

THÔNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020-2021

Khoa: Kinh tế

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Cao đẳng														
Ngành: Logistics														
1	19C1-LGT1	24	6	0	0,00	2	8,33	4	16,67	15	62,50	1	4,17	2
2	20C1-LGT1	28	3	0	0,00	0	0,00	7	25,00	17	60,71	1	3,57	3
CỘNG 02 Lớp		52	9	0	0,00	2	3,85	11	21,15	32	61,54	2	3,85	5
Ngành: Tài chính doanh nghiệp														
1	20C1-TCĐ1	26	9	0	0,00	1	3,85	1	3,85	15	57,69	9	34,62	
CỘNG 01 Lớp		26	9	0	0,00	1	3,85	1	3,85	15	57,69	9	34,62	0
Ngành: Kế toán doanh nghiệp														
1	18C1-KTD1	33	27	7	21,21	17	51,52	6	18,18	2	6,06	1	3,03	
2	18C1-KTD2	40	37	18	45,00	17	42,50	4	10,00	1	2,50	0	0,00	
3	19C1-KTD1	58	45	7	12,07	2	3,45	9	15,52	40	68,97	0	0,00	
4	20C1-KTD1	75	55	2	2,67	1	1,33	12	16,00	45	60,00	3	4,00	12
5	19C2-KTD1	17	17	0	0,00	2	11,76	6	35,29	8	47,06	1	5,88	
6	20C2-KTD1	38	30	0	0,00	2	5,26	4	10,53	12	31,58	7	18,42	13
CỘNG 06 Lớp		261	211	34	13,03	41	15,71	41	15,71	108	41,38	12	4,60	25
Ngành: Quản trị doanh nghiệp														
1	18C1-QTD1	39	23	1	2,56	23	58,97	9	23,08	6	15,38	0	0,00	
2	19C1-QTD1	50	25	1	2,00	1	2,00	8	16,00	34	68,00	0	0,00	6
3	20C1-QTD1	67	30	0	0,00	0	0,00	8	11,94	49	73,13	3	4,48	7
4	19C2-QTD1	15	12	0	0,00	3	20,00	7	46,67	3	20,00	0	0,00	2
5	20C2-QTD1	44	16	0	0,00	1	2,27	4	9,09	24	54,55	2	4,55	13
CỘNG 05 Lớp		215	106	2	0,93	28	13,02	36	16,74	116	53,95	5	2,33	28

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Quản trị khách sạn														
1	20C1-QKS1	39	20	0	0,00	1	2,56	10	25,64	18	46,15	0	0,00	10
CỘNG 01 Lớp		39	20	0	0,00	1	2,56	10	25,64	18	46,15	0	0,00	10
Ngành: Quản trị nhà hàng														
1	20C1-QNH1	25	7	0	0,00	1	4,00	5	20,00	14	56,00	3	12,00	2
CỘNG 01 Lớp		25	7	0	0,00	1	4,00	5	20,00	14	56,00	3	12,00	2
Trung cấp														
Ngành: Logistics														
1	19T4-LGT1	24	8	0	0,00	0	0,00	0	0,00	23	95,83	0	0,00	1
2	20T4-LGT1	43	22	0	0,00	1	2,33	7	16,28	35	81,40	0	0,00	
CỘNG 02 Lớp		67	30	0	0,00	1	1,49	7	10,45	58	86,57	0	0,00	1
Ngành: Tài chính doanh nghiệp														
1	18T4-TCD1	15	9	0	0,00	4	26,67	5	33,33	6	40,00	0	0,00	
2	19T4-TCD1	32	17	2	6,25	5	15,63	7	21,88	14	43,75	1	3,13	3
3	20T4-TCD1	61	36	0	0,00	2	3,28	1	1,64	49	80,33	9	14,75	
CỘNG 03 Lớp		108	62	2	1,85	11	10,19	13	12,04	69	63,89	10	9,26	3
Ngành: Kế toán doanh nghiệp														
1	18T4-KTD1	43	38	2	4,65	2	4,65	4	9,30	33	76,74	2	4,65	
2	19T4-KTD1	48	44	0	0,00	0	0,00	4	8,33	41	85,42	2	4,17	1
3	19T4-KTD2	45	31	1	2,22	2	4,44	5	11,11	34	75,56	0	0,00	3
4	20T4-KTD1	36	31	0	0,00	1	2,78	10	27,78	25	69,44	0	0,00	
5	20T4-KTD2	36	27	0	0,00	0	0,00	9	25,00	27	75,00	0	0,00	
CỘNG 05 Lớp		208	171	3	1,44	5	2,40	32	15,38	160	76,92	4	1,92	4
Ngành: Quản trị doanh nghiệp														
1	18T4-QTD1	29	21	2	6,90	5	17,24	16	55,17	6	20,69	0	0,00	
2	18T4-QTD2	30	22	1	3,33	6	20,00	3	10,00	20	66,67	0	0,00	
3	19T4-QTD1	53	31	0	0,00	2	3,77	4	7,55	46	86,79	0	0,00	1
4	20T4-QTD1	39	24	0	0,00	0	0,00	5	12,82	34	87,18	0	0,00	
5	20T4-QTD2	42	24	0	0,00	0	0,00	8	19,05	33	78,57	1	2,38	
CỘNG 05 Lớp		193	122	3	1,55	13	6,74	36	18,65	139	72,02	1	0,52	1

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Quản trị du lịch MICE														
1	20T4-QDL1	54	36	0	0,00	2	3,70	10	18,52	42	77,78	0	0,00	
CỘNG 01 Lớp		54	36	0	0,00	2	3,70	10	18,52	42	77,78	0	0,00	0
Ngành: Quản trị khách sạn														
1	20T4-QKS1	61	38	0	0,00	0	0,00	3	4,92	58	95,08	0	0,00	
CỘNG 01 Lớp		61	38	0	0,00	0	0,00	3	4,92	58	95,08	0	0,00	0
Ngành: Quản trị lữ hành														
1	20T4-QLH1	25	15	0	0,00	0	0,00	7	28,00	18	72,00	0	0,00	
CỘNG 01 Lớp		25	15	0	0,00	0	0,00	7	28,00	18	72,00	0	0,00	0
Ngành: Nghiệp vụ nhà hàng														
1	20T4-QNH1	53	32	0	0,00	0	0,00	13	24,53	40	75,47	0	0,00	
CỘNG 01 Lớp		53	32	0	0,00	0	0,00	13	24,53	40	75,47	0	0,00	0
38	TỔNG CỘNG (38 LỚP)	1387	868	44	3,17	106	7,64	225	16,22	887	63,95	46	3,32	79

* Ghi chú: Tổng số 79 SV không xếp loại chiếm 5,70% do SV nghỉ học không có điểm tổng kết

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 7 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Lê Xuân Thiện

- Từ XS, Tốt, Khá trở lên	375	27,04	- Từ TB trở lên	1262	90,99
- Trung bình	887	63,95	- Yếu	46	3,32
- Yếu	46	3,32	- Không xếp loại	79	5,70
- Không xếp loại	79	5,70			

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh

